

Số: 30/QĐ-THCSAT

An Tiến, ngày 01 tháng 9 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai chất lượng giáo dục và giáo dục thực tế, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS An Tiến năm học 2022-2023

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS AN TIẾN

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai chất lượng giáo dục và giáo dục thực tế, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS An Tiến năm học 2022-2023.

(Theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Tổ Văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận có liên quan trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG  
  
Đoàn Văn Vương

Biểu mẫu 10

UBND HUYỆN AN LÃO  
TRƯỜNG THCS AN TIẾN

**THÔNG BÁO**


**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở An Tiến  
Năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm</b>	<b>522</b>	<b>136</b>	<b>133</b>	<b>123</b>	<b>130</b>
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	506 96,93	130 95,58	130 97,74	120 97,56	126 96,92
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	13 2,49	3 2,21	3 2,26	3 2,44	4 3,08
3	Trung bình (Khối 6 là Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	3 0,58	3 2,21	0 0	0 0	0 0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo học lực</b>	<b>522</b>	<b>136</b>	<b>133</b>	<b>123</b>	<b>130</b>
1	Giỏi ( Khối 6 là Tốt) (tỷ lệ so với tổng số)	151 29,0	40 29,41	43 32,33	41 33,33	27 20,77
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	220 42,1	56 41,17	58 43,61	58 47,15	48 36,92
3	Trung bình (Khối 6 là Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	147 28,1	37 27,21	31 23,31	24 19,51	55 42,31
4	Yếu (Khối 6 là chưa Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	4 0,8	03 2,21	1 0,75	0 0	0 0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	<b>522</b>	<b>136</b>	<b>133</b>	<b>123</b>	<b>130</b>
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	518 99,2	133 97,7	132 99,25	123 100	130 100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	151 28,9	40 29,4	43 32,33	41 33,33	27 20,77





b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	167 31,9	3 2,2	58 43,61	58 47,15	48 36,92
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	04 0,77	03 2,2	01 0,75	0 0	0 0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	1 0,19	1 0,73	0 0	0 0	0 0
4	Chuyên trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	4/4	02	0	0	02
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	01	0	0	0	01
<b>IV</b>	<b>Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>					
1	Cấp huyện	11	0	2	3	6
2	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0	0	0
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
<b>V</b>	<b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>	<b>130</b>				<b>130</b>
<b>VI</b>	<b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>	<b>130</b>				<b>130</b>
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	27 20,77				27 20,77
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	48 36,92				48 36,92
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	55 42,31				55 42,31
<b>VII</b>	<b>Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)</b>	0	0	0	0	0
<b>VIII</b>	<b>Số học sinh nam/số học sinh nữ</b>	267/255	73/63	71/62	57/66	66/64
<b>IX</b>	<b>Số học sinh dân tộc thiểu số</b>	0	0	0	0	0

An Tiên, ngày 30 tháng 6 năm 2022  
**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Đoàn Văn Vương**

Biểu mẫu 9

UBND HUYỆN AN LÃO  
TRƯỜNG THCS AN TIẾN

**THÔNG BÁO**  
**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở An Tiến**  
**Năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thuộc địa bàn xã An Tiến, huyện An Lão.</li> <li>- Đủ 11 tuổi (sinh năm 2011, có giấy khai sinh hợp lệ, hoàn thành hương trình Tiểu học).</li> <li>- Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22 của Bộ Giáo dục.</li> <li>- HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường.</li> <li>- Tuyển sinh theo đúng kế hoạch được duyệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thuộc địa bàn xã An Tiến, huyện An Lão.</li> <li>- Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22 của Bộ Giáo dục.</li> <li>- HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thuộc địa bàn xã An Tiến, huyện An Lão.</li> <li>- Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 58 của Bộ Giáo dục.</li> <li>- HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thuộc địa bàn xã An Tiến, huyện An Lão.</li> <li>- Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 58 của Bộ Giáo dục.</li> <li>- HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường.</li> </ul>
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình hiện hành theo quy định của Bộ GD&amp;ĐT.</li> <li>- Thời gian học 35 tuần, 1 tuần nghỉ cuối HKI, 1 tuần nghỉ tết.</li> <li>- Kiến thức kỹ năng đúng quy định chuẩn của BGDĐT.</li> <li>- Môn học đối với lớp 6,7: 12 môn; lớp 8,9: 13 môn,</li> <li>- Chương trình đào tạo nhằm phát triển toàn diện, và kỹ năng sống.</li> </ul>			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường được thành lập trường theo Quyết định số 830/QĐ-UB ngày 22 tháng 8 năm 2003 của UBND huyện An Lão, hoạt động theo đúng điều lệ trường Trung học.</li> <li>- Nhà trường và phụ huynh có sự phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, giáo dục học sinh. Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Ban đại diện học sinh trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường có 3 thành viên, ban đại diện lớp có 2 thành viên.</li> <li><b>*Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh lớp (BDD CMHS):</b></li> <li>- <b>Nhiệm vụ:</b></li> <li>+ Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh;</li> </ul>			



+ Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học;

+ Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh hoàn thành tốt, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác.

**- Quyền hạn:**

+ Quyết định triệu tập các cuộc họp cha mẹ học sinh theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ hội CMHS (trừ cuộc họp đầu năm học cử Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp) sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp;

+ Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học;

+ Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp.

**\*Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban ĐD CMHS trường:**

**- Nhiệm vụ:**

+ Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

+ Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh;

+ Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm cần cố gắng tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương;

+ Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh hoàn thành tốt, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học;

+ Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

**- Quyền hạn:**

+ Quyết định triệu tập các cuộc họp theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ hội CMHS (trừ cuộc họp đầu năm học cử Ban đại diện cha mẹ học sinh trường) sau khi đã thống nhất với Hiệu trưởng;

+ Căn cứ ý kiến của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để kiến nghị với Hiệu trưởng về những biện pháp cần thiết nhằm thực hiện nhiệm vụ năm học của trường và về quản lý, giáo dục học sinh;





		<p>+ Quyết định chi tiêu phục vụ các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh từ nguồn ủng hộ, tài trợ tự nguyện theo quy định tại Điều 10 Điều lệ Hội CMHS.</p> <p><b>*Trách nhiệm của cha mẹ học sinh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra.</li> <li>- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên bộ môn của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực, tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ quy định của Điều lệ và nội quy nhà trường.</li> <li>- Chịu trách nhiệm đối với sai phạm, khuyết điểm của con em mình theo quy định của pháp luật và thực hiện các khuyến nghị của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp trong việc phối hợp với nhà trường để chăm sóc, quản lý, giáo dục học sinh.</li> </ul> <p><b>*Quyền của cha mẹ học sinh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cha mẹ học sinh có các quyền quy định tại Điều 95 của Luật Giáo dục, có quyền kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập, rèn luyện;</li> <li>- Ứng cử, đề cử vào Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp;</li> <li>- Từ chối ủng hộ khi được Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đề xuất các khoản ủng hộ, nếu bản thân không tự nguyện.</li> <li>- Thực hiện hoặc không thực hiện những nội dung chưa được thống nhất ý kiến trong cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh hoặc cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh.</li> </ul> <p>* Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng điều lệ, kế hoạch do Hội đồng Đội các cấp và kế hoạch nhà trường.</p> <p>* Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, thực hiện tốt các nề nếp trong lớp, ngoài lớp và ở cộng đồng. Thực hiện tốt các cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.</p> <p>* Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.</p>			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa trong nhà trường theo các chủ đề hàng tháng như: 20/10; 20/11; 22/12; 3/2; 26/3; 30/4; 15/5 và 19/5.</li> <li>- Tổ chức nêu gương người tốt việc tốt vào các buổi chào cờ đầu tuần, tháng.</li> <li>- Cơ sở vật chất đủ đảm bảo cho tất cả các môn giảng dạy.</li> <li>- Thiết bị dạy học: Đủ các thiết bị tối thiểu theo quy định Bộ GDĐT.</li> <li>- Có 01 phòng tin học với 20 máy tính, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu học tập của HS.</li> <li>- Phòng học được trang bị đầy đủ: bàn ghế, bảng chống lóa, ánh sáng, quạt thoáng mát.</li> </ul>			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có hạnh kiểm khá, tốt: 97,41%</li> <li>- Học sinh có học lực khá, giỏi: 81,2%</li> <li>- Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường, khám bệnh, tiêm phòng đúng định kỳ; không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS.</li> </ul>			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Đạt từ 99,2% học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện	- Đạt từ 100% học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện	- Đạt từ 100% học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện	- 100% được công nhận TN THCS. - Duy trì sĩ số 100%

		trong hè) - Duy trì sĩ số 100%.	trong hè) - Duy trì sĩ số 100%	trong hè) - Duy trì sĩ số 100%	
--	--	---------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	--

An Tiễn, ngày 01 tháng 9 năm 2022



**HIỆU TRƯỞNG**

*Đoàn Văn Vương*

**Đoàn Văn Vương**





Biểu mẫu 11

UBND HUYỆN AN LÃO  
TRƯỜNG THCS AN TIẾN

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin cơ sở vật chất của**  
**trường trung học cơ sở An Tiến, năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	13	
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố	13	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	06	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	1/1
8	Bình quân học sinh/lớp	559	43 học sinh/lớp
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	-
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	10 000 m <sup>2</sup>	-
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	3 200 m <sup>2</sup>	-
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		-
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	600 m <sup>2</sup>	-
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	324 m <sup>2</sup>	-
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	72 m <sup>2</sup>	-
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng GD rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )	0	0
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m <sup>2</sup> )	72 m <sup>2</sup>	-
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		-
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	4	-
1.1	Khối lớp 6	1	-
1.2	Khối lớp 7	1	-
1.3	Khối lớp 8	1	-
1.4	Khối lớp 9	1	-
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		-
2.1	Khối lớp 6	4	-
2.2	Khối lớp 7	3	-
2.3	Khối lớp 8	3	-
2.4	Khối lớp 9	3	-
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	300 m <sup>2</sup>	-
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập</b> (Đơn vị tính: bộ)	20	-






IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	14	1
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
B 4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác (âm thanh)	2 bộ	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		1		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

An Tiễn, ngày 01 tháng 9 năm 2022  
**HIỆU TRƯỞNG**  
  
*Đoàn Văn Vương*  
**Đoàn Văn Vương**

Biểu mẫu 12

UBND HUYỆN AN LÃO  
TRƯỜNG THCS AN TIẾN

**THÔNG BÁO**

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên  
của trường trung học cơ sở An Tiến, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>24</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		<b>22</b>		<b>9</b>	<b>13</b>		
<b>I</b>	<b>Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:</b>	<b>21</b>			<b>21</b>					<b>22</b>		<b>7</b>	<b>13</b>		
1	Toán	5		1	4					5		3	2		
2	Lý	0			0					0			0		
3	Hóa	1			1					1			1		
4	Sinh	1			1					1			1		
5	Văn	4			4					4		1	3		
6	Sử	1			1					1			1		
7	Địa	1			1					1			1		
8	Anh văn	2			2					2		2			
9	Công nghệ	1			1					1			1		
10	Thể dục	1			1					1			1		
11	Âm nhạc	1			1					1			1		
12	Mỹ thuật	1			1					1		1			
13	GDCD	1			1					1			1		
14	Tin học	1			1					1			1		
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>2</b>			<b>2</b>					<b>2</b>		<b>2</b>			
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1					1		1			





STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>6</b>			<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>2</b>							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên thư viện	1					1								
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1				1									
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
9	Nhân viên bảo vệ	2					2								
10	Nhân viên tạp vụ	0													

An Tiên, ngày 01 tháng 9 năm 2022



**HIỆU TRƯỞNG**

**Đoàn Văn Vương**